|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-UBTVQH15 |  *Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023* |
| **DỰ THẢO****(Xin ý kiến các Đoàn ĐBQH, các cơ quan của Quốc hội)** |  |

**BÁO CÁO**

**tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Phòng thủ dân sự**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Phòng thủ dân sự (sau đây gọi là dự thảo Luật Chính phủ trình). Hầu hết ý kiến ĐBQH tán thành sự cần thiết ban hành Luật; cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Luật và góp ý nhiều vấn đề cụ thể.

 Trên cơ sở ý kiến của các vị ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh (UBQPAN) chủ trì, phối hợp với Ban soạn thảo dự án Luật Phòng thủ dân sự (PTDS) và các cơ quan hữu quan tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật (sau đây gọi là dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý). Trên tinh thần tiếp thu nghiêm túc, tối đa ý kiến của các vị ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội:

- Cho bổ sung **04 điều**, cụ thể: Điều 5 (Áp dụng Luật PTDS và các luật liên quan); Điều 33 (Thẩm quyền chỉ đạo hoạt động PTDS); Điều 34 (Chỉ huy lực lượng PTDS); Điều 55 (Quy định chuyển tiếp[[1]](#footnote-1)) như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

 - Cho bỏ **15 điều** trong dự thảo Luật Chính phủ trình, cụ thể: Điều 5 (Các dạng thảm họa, sự cố); Điều 29 (Chỉ đạo, chỉ huy trong PTDS cấp độ 4); Điều 40 (Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế); Điều 46 (Chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng PTDS); Điều 47 (Bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố); Điều 54 (Trách nhiệm của Bộ Xây dựng); Điều 55 (Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Điều 58 (Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông); Điều 60 (Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ); Điều 61 (Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Điều 62 (Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao); Điều 63 (Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Điều 68 (Kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ PTDS) và Điều 69 (Xử lý vi phạm pháp luật về PTDS) và cho bỏ tên Mục 4 Chương II (Hoạt động PTDS trong tình trạng khẩn cấp).

Đồng thời, UBTVQH đã chỉnh sửa nội dung và kỹ thuật lập pháp ở 46 điều và sắp xếp lại một số điều, chương, mục để bảo đảm tính thống nhất ngay trong dự thảo Luật và trong hệ thống pháp luật, khả thi và dễ áp dụng.

UBTVQH xin báo cáo Quốc hội cụ thể như sau:

**1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**

*Nhiều ý kiến cho rằng, dự thảo Luật có phạm vi điều chỉnh rộng, cần rà soát để tránh chồng chéo, mâu thuẫn với các luật chuyên ngành và chỉ quy định những vấn đề chung mang tính nguyên tắc để bảo đảm tính khả thi; xây dựng Luật này theo hướng dẫn chiếu những quy định của các luật khác để tránh trùng lặp hoặc xung đột; bổ sung các quy định còn thiếu trong các luật khác.*

UBTVQH cho rằng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật PTDS có liên quan đến hoạt động, chính sách, biện pháp… phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh đã quy định tại nhiều luật chuyên ngành có liên quan, nên dự thảo Luật cần xác định cho được phạm vi điều chỉnh trên cơ sở quy định những nguyên tắc, xác định những vấn đề chung nhất, bao quát, ổn định nhất để thực hiện đồng bộ, hiệu quả hoạt động PTDS.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉnh lý lại quy định về phạm vi điều chỉnh như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý; đồng thời, rà soát, quy định rõ thêm các nội dung khác của dự thảo Luật liên quan đến hoạt động PTDS như: Quy định cấp độ PTDS và ban bố tình trạng thảm họa (Điều 6); Xây dựng chiến lược, kế hoạch PTDS (Điều 10, Điều 11); biện pháp ứng phó trong từng cấp độ PTDS, hoạt động PTDS trong tình trạng khẩn cấp, tình trạng chiến tranh (Điều 23, 24, 25, 26, 27); hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố (Điều 28).

Để tạo cơ sở cho việc triển khai các biện pháp PTDS phù hợp với từng cấp độ, dự thảo Luật quy định: Cấp độ PTDS; căn cứ xác định các cấp độ PTDS; các biện pháp được áp dụng trong từng trong từng cấp độ PTDS và thẩm quyền được áp dụng của các cấp chính quyền. Đồng thời, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung 01 Điều quy định về Áp dụng Luật PTDS và các luật liên quan như Điều 5 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý[[2]](#footnote-2). Cụ thể:

“**Điều 5.** **Áp dụng Luật Phòng thủ dân sự và các luật liên quan**

*1. Hoạt động phòng thủ dân sự trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.*

*2. Hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả của các sự cố được quy định trong luật khác thì áp dụng quy định của luật đó, nhưng không trái với nguyên tắc hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Điều 3 của Luật này.*

*3. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định về phòng thủ dân sự khác với quy định của Luật này thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật này, nội dung thực hiện theo quy định của luật đó.*”

**2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)**

***2.1. Về khái niệm “Phòng thủ dân sự” (khoản 1)***

*Có ý kiến đề nghị bổ sung vào cuối khái niệm này nội dung “hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống Nhân dân, đưa hoạt động kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trở lại trạng thái bình thường” nhằm thể chế đầy đủ Nghị quyết số 22/NQ-TW.*

UBTVQH thấy rằng, khái niệm “Phòng thủ dân sự” tại dự thảo Luật Chính phủ trình được xây dựng đã kế thừa các quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Quốc phòng năm 2018, đồng thời đã bổ sung cụm từ “khắc phục hậu quả” vào trước từ “chiến tranh” để thể chế Nghị quyết số 22/NQ-TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về PTDS đến năm 2030 và những năm tiếp theo (Sau đây gọi là Nghị quyết số 22). Theo đó, “Phòng thủ dân sự là bộ phận của phòng thủ đất nước bao gồm các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.”

Nội dung “hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống Nhân dân, đưa hoạt động kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trở lại trạng thái bình thường” được nêu tại Nghị quyết số 22 đã được Luật hóa trong các quy định của Dự thảo Luật, trong đó tập trung ở nguyên tắc hoạt động PTDS (Điều 3), chính sách của Nhà nước trong PTDS (Điều 4) và quy định về hoạt động khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa (Mục 4 Chương II). Do đó, để bảo đảm tính khái quát, thống nhất trong hệ thống pháp luật, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho giữ khái niệm PTDS như dự thảo Chính phủ trình.

***2.2. Về khái niệm “sự cố”, “thảm họa” và “Đối tượng dễ bị tổn thương” (khoản 2, 3 và khoản 4)***

*Một số ý kiến đề nghị giải thích cụ thể hơn về sự cố, thảm họa để làm rõ hai khái niệm này, đồng thời thống nhất với các loại sự cố trong các luật chuyên ngành; có ý kiến đề nghị bỏ nội dung “có nguy cơ dẫn đến thảm họa” ở khái niệm sự cố tại khoản 2; có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “vượt quá khả năng ứng phó và khắc phục hậu quả của chính quyền và Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trở lên” vào cuối giải thích khái niệm “Thảm họa” tại khoản 3; có ý kiến đề nghị bổ sung đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn vào khoản 4.*

UBTVQH nhận thấy, sự cố và thảm họa là 2 đối tượng, mục tiêu của hoạt động PTDS. Khái niệm “Sự cố” có mối quan hệ gắn liền và phải bao quát được tất cả các loại sự cố đang được quy định trong các luật chuyên ngành có liên quan[[3]](#footnote-4), việc dự thảo Luật quy định chỉ đối với loại sự cố có nguy cơ dẫn đến thảm họa là không đầy đủ, làm hạn chế mục tiêu, yêu cầu của hoạt động PTDS. Mặt khác, dự thảo Luật cũng không thể xác định được loại sự cố nào là có nguy cơ dẫn đến thảm họa[[4]](#footnote-5). Vì vậy, trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ cụm từ “có nguy cơ dẫn đến thảm họa” tại khái niệm “Sự cố”; đồng thời cho chỉnh lý lại khái niệm “Sự cố” và khái niệm “Thảm họa” rõ ràng, cụ thể, làm cơ sở quy định các nội dung khácnhư dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

Về đề nghị bổ sung nội dung “vượt quá khả năng ứng phó và khắc phục hậu quả của chính quyền và Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trở lên” vào cuối giải thích khái niệm “Thảm họa”, UBTVQH đề nghị Quốc hội xin được tiếp thu, chỉnh lý trong quy định về các cấp độ PTDS.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung đối tượng “người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn” vào khoản 4 như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**3. Về nguyên tắc hoạt động Phòng thủ dân sự (Điều 3)**

*Có ý kiến đề nghị làm rõ nguyên tắc hoạt động PTDS hay nguyên tắc PTDS để bố cục nội hàm của các nguyên tắc cho phù hợp; tại khoản 2, đề nghị sửa thành: “Hoạt động PTDS là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân”; rà soát quy định tại khoản 3 để bảo đảm quy định thống nhất về tổ chức; bổ sung cụm từ “phát huy tối đa phương châm bốn tại chỗ và ba sẵn sàng” và nguyên tắc bình đẳng giới.*

UBTVQH cho rằng, quy định về nguyên tắc hoạt động PTDS là phù hợp, làm căn cứ quy định các nội dung của dự thảo Luật về hoạt động PTDS. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung cụm từ “vai trò, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể và Nhân dân” vào cuối khoản 2; cụm từ “Được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương” vào đầu khoản 3; bổ sung nguyên tắc “từ sớm, từ xa” và “bốn tại chỗ” tại khoản 4; bỏ khoản 6; bỏ khoản 8 vì không cần thiết; bổ sung 01 khoản quy định “Hoạt động PTDS phải đảm bảo tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới”; đồng thời chỉnh lý lại các khoản như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**4. Chính sách của Nhà nước trong Phòng thủ dân sự (Điều 4)**

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế, chính sách PTDS trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, các vùng trọng yếu về quốc phòng, an ninh, các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.*

UBTVQH nhận thấy, các chính sách của Nhà nước trong PTDS cần được quy định có tính bao quát chung nhất, phổ biến, ổn định và bảo đảm phù hợp với mọi đối tượng vùng, miền, khu vực, địa bàn, loại hình kinh tế - xã hội. Vì vậy, UBTVQH đề nghị Quốc hội không bổ sung cụ thể nội dung trên trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình, dự án lưỡng dụng nhằm phát triển cơ sở hạ tầng để vừa bảo đảm nhiệm vụ PTDS, vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; bổ sung chính sách ưu tiên tập trung nguồn lực khắc phục hậu quả sự cố; bổ sung chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình, trang thiết bị lưỡng dụng về PTDS.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung chính sách “Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình PTDS chuyên dùng theo quy hoạch, kế hoạch” tại khoản 1; bổ sung các chính sách: “Huy động các nguồn lực của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong nước để thực hiện hoạt động PTDS” (khoản 3); thay nội dung “Tăng cường hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về PTDS.” bằng “Có chính sách, kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo đảm cho nhiệm vụ PTDS.” (khoản 5); “Khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ vật chất, tài chính, tinh thần cho hoạt động PTDS trên nguyên tắc tự nguyện, không trái với pháp luật Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế” (khoản 6) và “Có kế hoạch xây dựng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho PTDS. Việc quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho PTDS thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia” (khoản 7); đồng thời, chỉnh lý, sắp xếp lại các khoản như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**5. Về các dạng thảm họa, sự cố (Điều 5); đánh giá mức độ rủi ro về thảm họa, sự cố (Điều 6) và cấp độ PTDS (Điều 21)**

***5.1. Về các dạng thảm họa, sự cố (Điều 5)***

*Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật thì khó phân biệt được các dạng thảm họa, sự cố do thiên nhiên hay do con người gây ra và thảm họa, sự cố khác theo quy định pháp luật; chưa thống nhất với nội hàm của sự cố, thảm họa tại Điều 2; đề nghị chỉnh sửa lại cho tương ứng với các biện pháp PTDS và phù hợp với cách xác định thảm họa, sự cố trong hệ thống pháp luật; quy định đầy đủ các dạng thảm họa, sự cố và có tiêu chí xác định thảm họa, sự cố.*

UBTVQH thấy rằng, theo quy định tại Điều 5 của dự thảo Luật, các dạng thảm họa, sự cố được phân loại thành 3 dạng (thảm họa, sự cố trong chiến tranh; thảm họa, sự cố do thiên nhiên, con người gây ra và các dạng thảm hoạ, sự cố khác theo quy định pháp luật). Việc phân loại này mang tính khái quát, trong khi hai khái niệm “sự cố” và “thảm họa” quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 (về giải thích từ ngữ) đã thể hiện rõ các nguyên nhân cơ bản của sự cố, thảm họa (do thiên nhiên, dịch bệnh nguy hiểm, con người hoặc chiến tranh gây ra). Như đã báo cáo ở mục trên, hiện nay các dạng sự cố đã được các luật chuyên ngành có liên quan quy định cụ thể tương ứng với nguyên nhân, tính chất của từng loại hình tình huống xảy ra, do đó việc quy định các dạng thảm họa, sự cố ở dự thảo Luật là không cần thiết vì có thể dẫn đến trùng lặp, khó phân biệt. Do đó, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ Điều này.

***5.2. Về đánh giá mức độ rủi ro thảm họa, sự cố (Điều 6) và cấp độ PTDS (Điều 21)***

*Có ý kiến đề nghị quy định rõ nội dung đánh giá mức độ rủi ro về thảm họa, sự cố hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết; kế thừa cách phân loại, đánh giá mức độ ảnh hưởng rủi ro cho thống nhất với các luật chuyên ngành; có ý kiến đề nghị cần quy định tiêu chí có tính định lượng để đánh giá chính xác mức độ rủi ro, tách riêng cấp độ sự cố và cấp độ thảm họa.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Do đặc điểm, tính chất, tác động của các loại sự cố khác nhau nên cách thức, tiêu chí phân loại, đánh giá mức độ rủi ro do các loại sự cố cũng khác nhau (một số sự cố được quy định cụ thể cách thức, tiêu chí phân loại, đánh giá mức độ rủi ro[[5]](#footnote-8) nhưng nhiều sự cố không được quy định về đánh giá mức độ rủi ro. Với đặc thù đó, việc phân cấp độ sự cố cho các loại rủi ro cũng khác nhau[[6]](#footnote-9). Vì vậy, không thể có cách thức, tiêu chí đánh giá chung về mức độ rủi ro cho tất cả các loại thảm họa, sự cố. Việc đánh giá thảm họa theo tiêu chí nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là khó khả thi và không có căn cứ định lượng, định tính chung. Từ các lý do trên, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ quy định về đánh giá mức độ rủi ro tại khoản 1 Điều 6 của Dự thảo Luật Chính phủ trình.

*Nhiều ý kiến đề nghị xác định cấp độ PTDS cần căn cứ vào tính chất, quy mô, mức độ nghiêm trọng của sự cố, thảm họa xảy ra để có các biện pháp ứng phó, khắc phục tương ứng và thống nhất với các luật chuyên ngành; một số ý kiến đề nghị chuyển quy định về cấp độ PTDS ở Điều 21 về Điều này để bảo đảm tính liên thông, logic; rà soát, quy định chặt chẽ, thống nhất và khả thi.*

Tiếp thu ý kiến các vị ĐBQH, để bảo đảm tính thống nhất trong việc xác định cấp độ PTDS tại dự thảo Luật, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chuyển nội dung Điều 21 về Điều 6 dự thảo Luật Chính phủ trình và sửa lại thành “cấp độ phòng thủ dân sự”. Theo đó, cấp độ PTDS được xác định là: sự phân định mức độ áp dụng các biện pháp của các cấp chính quyền trong phạm vi quản lý để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, làm cơ sở xác định trách nhiệm, biện pháp, nguồn lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PTDS;đồng thời,hoạt động PTDS được chia thành 3 cấp độ[[7]](#footnote-10) để ứng phó với các sự cố, thảm họa. Việc xác định cấp độ PTDS căn cứ vào các tiêu chí: (1) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng và hậu quả có thể xảy ra của sự cố, thảm hoạ; (2) đặc điểm vị trí địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa bàn chịu ảnh hưởng của sự cố, thảm họa; (3) diễn biến, mức độ gây thiệt hại và thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra; (4) khả năng ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa của chính quyền địa phương và lực lượng PTDS.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua rà soát, để bảo đảm thống nhất với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 về nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH trong việc ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp[[8]](#footnote-11), thống nhất với quy định các cấp độ PTDS, hoạt động ứng phó khi xảy ra thảm họa; đồng thời, để có cơ sở pháp lý cho Thủ tướng Chính phủ đề nghị UBTVQH quyết định ban bố tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương khi có thảm họa xảy ra theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung khoản 4 Điều này quy định: “Trên cơ sở căn cứ xác định cấp độ phòng thủ dân sự quy định tại khoản 2 Điều này, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ tướng Chính phủ quyết định ban bố, bãi bỏ tình trạng thảm họa trong cả nước hoặc ở từng địa phương”.

**6. Về xây dựng hệ thống công trình Phòng thủ dân sự (Điều 12)**

*Có ý kiến đề nghị cần có tiêu chí phân loại các công trình PTDS để tránh chồng chéo với các luật khác có liên quan; làm rõ hơn một số công trình tại khoản 2; bổ sung quy định để quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng, bảo đảm tính lưỡng dụng; việc thẩm định, phê duyệt xây dựng phải đúng quy định, không phát sinh thủ tục hành chính; có ý kiến đề nghị tách thành công trình phòng thủ chuyên dụng và công trình phòng thủ lưỡng dụng; có ý kiến đề nghị nên quy định khái quát các dạng công trình PTDS theo lĩnh vực hoặc theo thảm họa, sự cố; ý kiến khác đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các loại công trình PTDS.*

UBTVQH nhận thấy, hệ thống công trình PTDS theo quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật Chính phủ trình là rất rộng, không rõ tiêu chí để phân biệt. Xét về tính chất, các loại công trình PTDS bao gồm các loại công trình chuyên dụng, công trình có tính lưỡng dụng và các công trình khác được sử dụng trong PTDS khi cần thiết. Hiện, pháp luật chuyên ngành đã quy định khá cụ thể về các nội dung cơ bản liên quan như quy trình, thủ tục cấp giấy phép đầu tư, xây dựng hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, thẩm định… Theo đó, Luật PTDS chỉ nên quy định những nội dung, nguyên tắc chung để tránh chồng chéo trong hệ thống pháp luật và bảo đảm tính khả thi. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho sửa lại tên điều là “Công trình PTDS” và chỉnh lý lại nội dung của Điều này theo hướng quy định “Công trình PTDS là công trình được sử dụng cho mục đích phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, chiến tranh”. Công trình PTDS gồm 2 loại: Công trình PTDS chuyên dụng và Công trình khác có thể sử dụng cho mục đích PTDS. Đồng thời, đề nghị chỉnh lý lại các khoản khác, bổ sung nội dung khoản 4 và giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 5 như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**7. Về trang bị phòng thủ dân sự (Điều 13)**

*Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể trang bị PTDS tạo thuận lợi cho xác định danh mục mua sắm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, quan tâm đầu tư trang thiết bị cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm; bổ sung vai trò, trách nhiệm của địa phương; rà soát, quy định cho đầy đủ, dễ thực hiện.*

Về vấn đề nêu trên, UBTVQH cho rằng, về trang thiết bị của các lực lượng đã được quy định cụ thể trong các luật chuyên ngành; dự thảo Luật chỉ quy định chung để thống nhất với pháp luật có liên quan và bảo đảm tính khả thi. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung khoản 3 quy định: “Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị PTDS theo kế hoạch PTDS các cấp.”, đồng thời bổ sung, chỉnh lý lại Điều này như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

 **8. Về theo dõi, giám sát nguy cơ, thông tin về thảm họa, sự cố (Điều 14)**

*Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm theo dõi, giám sát, công bố thông tin về thảm họa, sự cố; có ý kiến đề nghị quy định bảo đảm thông tin rộng rãi, phù hợp với từng vùng, miền, địa bàn, đối tượng, giúp cho người dân kịp thời ứng phó và nâng cao ý thức tự giác trong phòng, chống thảm họa, sự cố.*

UBTVQH nhận thấy, cơ quan có trách nhiệm theo dõi, giám sát, công bố thông tin về sự cố đã được quy định cụ thể tại các luật chuyên ngành, dự thảo Luật chỉ quy định những nguyên tắc chung. Trên cơ sở ý kiến của ĐBQH, qua rà soát, để bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng, tránh chồng chéo với các quy định của luật chuyên ngành với nội dung Điều 17 (thông tin khi có nguy cơ thảm họa, sự cố), UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ từ “thông tin” ở tên Điều; bỏ khoản 2 quy định về “Thông tin về sự cố, thảm họa” và chỉnh lý lại nội dung Điều này như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**9. Đào tạo, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự (Điều 16)**

*Có ý kiến đề nghị thay cụm từ "quy định nội dung, thời gian đào tạo, huấn luyện PTDS cho các lực lượng kiêm nhiệm" bằng cụm từ "tổ chức chỉ đạo, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng theo quy định sát với tình hình thực tế của địa phương" tại điểm c khoản 1; cân nhắc giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, thời gian huấn luyện cho lực lượng kiêm nhiệm vì khó thực hiện.*

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua rà soát, để bảo đảm quy định chặt chẽ, thống nhất với pháp luật có liên quan và bảo đảm tính khả thi, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ điểm a khoản 1; thay cụm từ “Bộ trưởng của bộ có lực lượng chuyên trách về PTDS” bằng cụm từ “Các bộ” tại điểm b; bỏ cụm từ “quy định nội dung, thời gian” và từ “kiêm nhiệm” tại điểm b; đồng thời, chỉnh lý, xắp sếp lại các nội dung như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**10. Về thẩm quyền ban bố, công bố, bãi bỏ cấp độ PTDS (Điều 22)**

*Một số ý kiến đề nghị làm rõ từ “công bố” tại tên Điều; có ý kiến cho rằng, luật chuyên ngành đã quy định cụ thể thẩm quyền của chủ thể quản lý Nhà nước trong từng lĩnh vực, từng cấp độ nên đề nghị rà soát các luật có liên quan để tránh chồng chéo về thẩm quyền; một số ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền ban bố, công bố, bãi bỏ PTDS cấp độ 4 cho thống nhất với quy định tại các khoản khác trong Điều.*

UBTVQH nhận thấy, các nội dung về tình trạng khẩn cấp đã được Pháp lệnh về tình trạng khẩn cấp năm 2000 cũng như một số luật khác quy định. Tình trạng khẩn cấp là một trạng thái đặc biệt, có tính chất, mức độ, đặc điểm khác biệt do đó không nên xác định là PTDS cấp độ 4. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ từ “công bố” tại tên điều và sửa lại tên điều là: “Thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ PTDS khi xảy ra sự cố, thảm họa”; đồng thời bỏ cụm từ “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” tại khoản 1, bỏ khoản 4 và chỉnh sửa khoản 5 thành: “Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục ban bố, bãi bỏ cấp độ PTDS” như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**11. Phân công, phân cấp trách nhiệm phòng thủ dân sự (Điều 24)**

 *Một số ý kiến đề nghị thu hẹp phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp để bảo đảm tính khả thi và cần quy định chi tiết việc thực hiện thẩm quyền này; có ý kiến đề nghị rà soát, quy định thống nhất với quy định tại Điều 23.*

 UBTVQH nhận thấy, nội dung Điều này cần quy định rõ thẩm quyền chỉ đạo, chỉ huy trong các cấp độ PTDS, còn thẩm quyền áp dụng cụ thể các biện pháp PTDS đã được quy định cụ thể tại các điều 23, 24, 25, 26 và Điều 27 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho đổi tên Điều thành “thẩm quyền chỉ đạo, chỉ huy trong các cấp độ phòng thủ dân sự”; bỏ cụm từ “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” và từ “trực tiếp” tại khoản 2; đổng thời bổ sung, chỉnh lý lại Điều này như Điều 22 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**12. Về các biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3 (Điều 25, 26, 27)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trong các cấp độ PTDS cao hơn thì được áp dụng cả các biện pháp PTDS của cấp độ PTDS thấp; có ý kiến đề nghị rà soát các biện pháp để bảo đảm khả thi, tránh chồng chéo.*

UBTVQH nhận thấy, việc quy định cụ thể các biện pháp cần áp dụng trong từng cấp độ PTDS là cần thiết để dễ thực hiện, đồng thời bảo đảm tính bao quát chung đối với các dạng sự cố, thảm họa quy định tại các luật chuyên ngành, còn việc áp dụng các biện pháp của cấp độ PTDS cao hơn là tiếp tục áp dụng các biện pháp đã được thực hiện trước đó, phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế để bảo đảm hiệu quả.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua rà soát, nghiên cứu, để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý theo hướng áp dụng các biện pháp tăng dần theo từng cấp độ PTDS và quy định cụ thể thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp tỉnh và Thủ tướng Chính phủ áp dụng các biện pháp trong từng cấp độ và có thể tiếp tục đồng thời áp dụng các biện pháp của cấp độ thấp hơn như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**13. Về các biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 4 (Điều 28)**

*Một số ý kiến đề nghị cân nhắc quy định này, vì tình trạng khẩn cấp đã quy định tại Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp và một số luật chuyên ngành khác; tên điều chưa thống nhất với nội hàm của điều; có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung cho đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất với pháp luật có liên quan.*

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, để bảo đảm chặt chẽ và thống nhất với việc xác định các cấp độ PTDS (tại Điều 6) và pháp luật có liên quan, UBTVQH đề nghị cho thay tên Điều “Các biện pháp được áp dụng trongphòng thủ dân sự cấp độ 4” bằng “Phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp”, vì khi xảy ra tình trạng khẩn cấp, ngoài việc áp dụng các biện pháp PTDS theo cấp độ của Luật này, cơ quan, người có thẩm quyền còn áp dụng các quy định khác có liên quan. Đồng thời, UBTVQH đề nghị cho bổ sung khoản 3 quy định: “Người chỉ huy đơn vị quân đội được giao quản lý địa phương thiết quân luật căn cứ tình hình thực tế quyết định áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Luật này, quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, quy định của pháp luật về thiết quân luật và biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.” Như Điều 26 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**14. Về hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố (Điều 32)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về tổ chức lực lượng cứu thương, vận chuyển, điều trị người bị thương, xử lý thi thể nhiễm độc, nhiễm xạ, tiêu tẩy, tiêu độc, dự trữ nước sạnh; các biện pháp nhằm hạn chế cách ly và chống các tác nhân sinh học trong khu vực biển bị nhiễm độc nhiễm xạ; ý kiến khác đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung nội dung “khôi phục sản xuất, bảo đảm đời sống Nhân dân và duy trì mọi hoạt động của xã hội.” vào cuối khoản 4; bổ sung 2 khoản: “5. Ban hành, thực hiện chính sách, biện pháp hỗ trợ đặc biệt về an sinh xã hội, lao động việc làm; thuế; tài chính; thủ tục hành chính; đầu tư, kinh doanh; xuất nhập cảnh và các lĩnh vực cần thiết khác.” và “6. Điều trị người bị thương, nhiễm độc, nhiễm xạ; dự trữ, vô trùng nước; hạn chế, cách ly, chống các tác nhân sinh học trong khu vực bị nhiễm độc, nhiễm xạ.”; đồng thời, chỉnh lý lại các nội dung khác như Điều 28 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**15. Về** **huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ** **(Điều 35)**

*Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn để đáp ứng được yêu cầu về việc huy động, quyên góp và phân bổ các nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; bổ sung nguyên tắc bảo đảm tính kịp thời trong huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; bổ sung quy định Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân quyên góp, hỗ trợ để khắc phục hậu quả do thảm họa sự cố.*

UBTVQH nhận thấy, việc huy động các nguồn lực xã hội để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục sự cố, thảm họa là rất cần thiết, thể hiện đạo lý “lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta. Tuy nhiên, để bảo đảm việc huy động, vận động quyên góp và cứu trợ, hỗ trợ có hiệu quả, đúng pháp luật, tránh bị lợi dụng; tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho sửa lại tên điều là “Huy động, vận động đóng góp tự nguyện và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ” và chỉnh lý như Điều 30 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**16. Hoạt động chỉ đạo, điều hành (Điều 20)**

*Có ý kiến cho rằng, Điều này mới chỉ quy định việc chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan PTDS địa phương là chưa đầy đủ, thống nhất; đề nghị bổ sung quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động chỉ đạo, điều hành PTDS, chỉ huy lực lượng PTDS.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại Điều này theo hướng ngắn gọn, rõ hơn nội hàm hoạt động chỉ đạo, điều hành như Điều 32 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý. Đồng thời, để quy định cụ thể về thẩm quyền chỉ đạo hoạt động PTDS và chỉ huy lực lượng PTDS, thống nhất với quy định về hoạt động chỉ đạo, điều hành, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PTDS và các quy định liên quan trong dự thảo Luật, thuận lợi trong tổ chức thực hiện, đề nghị Quốc hội cho bổ sung 2 điều mới là Điều 33 và Điều 34 như Dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý

**17. Về cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PTDS (Điều 37)**

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung các Ban Chỉ huy PTDS các vùng trọng điểm; luật hóa Ban chỉ huy PTDS Quân khu tại Nghị định số 02/2019/NĐ-CP cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.*

UBTVQH nhận thấy, việc phòng, chống, ứng phó với thảm họa, sự cố theo quy định tại dự thảo Luật PTDS liên quan trực tiếp tới vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền, các Bộ, để bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành được kịp thời, thông suốt, có hiệu quả. Đối với các quân khu, bộ tư lệnh, đây là cấp chỉ huy rất quan trọng và đặc thù trong Quân đội, Công an, tuy nhiên, khoản 4 Điều 34 đã quy định nguyên tắc chung “*Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an điều động và chỉ huy lực lượng thuộc quyền tham gia, phối hợp thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự*”, do đó, đề nghị Quốc hội không bổ sung quy định “Ban Chỉ huy PTDS các vùng trọng điểm”, “Ban Chỉ huy PTDS Quân khu” trong dự thảo Luật.

*- Một số ý kiến băn khoăn về việc hợp nhất 3 ban chỉ đạo như dự thảo Luật; đề nghị đánh giá rõ về việc tổ chức, hoạt động của các cơ quan này để có phương thức tổ chức, hoạt động, mô hình Ban chỉ đạo, chỉ huy PTDS phù hợp; có ý kiến đề nghị cần quy định cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia PTDS phù hợp với chức năng của quân đội theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW và thống nhất sử dụng cụm từ "Ban chỉ đạo quốc gia", "Ban chỉ huy PTDS".*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo Báo cáo tổng kết của Bộ Quốc phòng, kết quả tổ chức tọa đàm, hội thảo, khảo sát, ý kiến thảo luận của các vị ĐBQH cho thấy, hiện nay hệ thống tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy PTDS ở Trung ương và các bộ, ngành, địa phương chưa thống nhất, nên công tác chỉ đạo, chỉ huy PTDS khó thông suốt, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện[[9]](#footnote-12). Do đó, việc hợp nhất các Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy là cần thiết, nhằm thu gọn đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan này. Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia, tính đến tháng 3 năm 2023 đã có 58/63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn Ban Chỉ huy PTDS-PCTT&TKCN, còn 05 tỉnh chưa kiện toàn[[10]](#footnote-13), thực tiễn việc tổ chức triển khai các hoạt động về PTDS là thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; phát huy vai trò Ban Chỉ huy PTDS - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương trong chỉ huy, điều hành, phối hợp hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn.

 Trên cơ sở ý kiến của các vị ĐBQH và thể chế hóa Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị[[11]](#footnote-14), UBTVQH đề nghị Quốc hội cho sửa Điều 37 thành Điều 35 đổi tên là “Cơ quan chỉ đạo quốc gia, cơ quan chỉ huy PTDS” và thống nhất sử dụng cụm từ "Ban chỉ đạo quốc gia", "Ban chỉ huy PTDS"; bỏ khoản 1 quy định “Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PTDS là tổ chức phối hợp liên ngành về PTDS”; bổ sung quy định “Ban chỉ đạo quốc gia PTDS có chức năng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động PTDS trên phạm vi cả nước. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo quốc gia. Các bộ, ngành chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ huy, chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công đối với sự cố chưa có nguy cơ dẫn tới thảm họa” trên cơ sở Quyết định số 1040/QĐ-TTg ngày 16/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia[[12]](#footnote-15), tạo cơ sở pháp lý cao hơn cho Bộ Quốc phòng trong hoạt động PTDS, đáp ứng kịp thời yêu cầu, tình hình thực tiễn; thu hút khoản 2 Điều này để quy định thành khoản 2 Điều 55 (Quy định chuyển tiếp); bổ sung các quy định: “Ban chỉ huy PTDS được thành lập ở các bộ, cơ quan ngang bộ, có chức năng tham mưu cho Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động PTDS trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.”; “Ban chỉ huy PTDS địa phương các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ huy, chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công đối với sự cố chưa có nguy cơ dẫn tới thảm họa.” để đảm bảo chức năng tham mưu chuyên sâu, xuyên suốt theo từng lĩnh vực được phân công của các Bộ, ngành tại Trung ương và các sở, ban, ngành tại địa phương. Đồng thời, bổ sung, chỉnh lý, sắp xếp lại các khoản cho chặt chẽ, thống nhất như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**18. Về lực lượng phòng thủ dân sự (Điều 38)**

*Một số ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm "Lực lượng chuyên trách"; có ý kiến đề nghị rà soát, quy định cụ thể các lực lượng PTDS; bổ sung lực lượng dự bị động viên, vì có số lượng đông, được huấn luyện cơ bản và giao Chính phủ quy định thẩm quyền huy động lực lượng này để bảo đảm xử lý kịp thời ngay tại chỗ các tình huống phát sinh.*

UBTVQH thấy rằng, dự thảo Luật bổ sung thành phần “Dân phòng” là phù hợp với tình hình thực tiễn và Nghị quyết số 22. Đối với lực lượng dự bị động viên theo pháp luật hiện hành tuy do quân đội quản lý, nhưng lại thuộc lực lượng rộng rãi nên không thể quy định vào dự thảo Luật. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã rà soát, chỉnh lý lại các quy định tại khoản 1; đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với Điều 13 Luật Quốc phòng năm 2018, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung khoản 3 giao “Chính phủ quy định chi tiết Điều này” như Điều 36 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

**19. Về Quỹ phòng thủ dân sự (Điều 44)**

*Một số ý kiến tán thành với dự thảo để chủ động trong nguồn lực ứng phó; một số ý kiến đề nghị cân nhắc không quy định Quỹ PTDS hay hợp nhất các quỹ, vì dễ trùng lắp nguồn thu, khó vận động đóng góp, chồng chéo với các quỹ đã có trong luật chuyên ngành, bảo đảm từ ngân sách Nhà nước cho các hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh; có ý kiến đề nghị chỉ quy định việc thành lập quỹ, còn các nội dung khác giao cấp có thẩm quyền quy định chi tiết.*

Về vấn đề này có 02 nhóm ý kiến:

***Nhóm ý kiến thứ nhất,*** giữ như dự thảo Luật Chính phủ trình, vì cho rằng: (1) Hoạt động PTDS có phạm vi rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực đời sống xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng tầm quốc gia liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân; (2) Quỹ thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, không bắt buộc; được sử dụng trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước không đáp ứng kịp thời, trong khi yêu cầu tài lực khi có thảm họa, sự cố xảy ra là rất lớn, cấp thiết và rất khẩn trương để góp phần hạn chế ảnh hưởng của thảm họa, sự cố; (3) Hiện nay có nhiều dạng sự cố, thảm họa hiện không có nguồn quỹ để sử dụng khi xảy ra; (4) Thực tiễn cho thấy nếu có Quỹ PTDS sẽ có ngay nguồn lực để thực hiện các hoạt động cứu trợ khẩn cấp làm giảm thiểu thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra như: Tại Thổ Nhĩ kỳ vừa qua và trong phòng chống dịch Covid tại Việt Nam cho thấy rất cần có ngay nguồn lực để mua vắc-xin, kịp thời chống dịch nhưng không có Quỹ nên Chính phủ lập ra quỹ vắc-xin.

***Nhóm ý kiến thứ hai,*** bỏ quy định này với lý do: Trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của nhiều ĐBQH và văn bản tham gia của các cơ quan chức năng (hằng năm ngân sách thường xuyên đã bố trí bố gồm cả nguồn dự toán ngân sách và nguồn dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ chi như dự thảo Luật, trong khi Quỹ PTDS chưa làm rõ được khả năng tài chính độc lập, vì: (1) Nhiệm vụ chi của Quỹ trong một số trường hợp có thể trùng với nhiệm vụ chi của Ngân sách Nhà nước (NSNN)(2) Hiệu quả của Quỹ này sẽ không cao vì khi xảy ra thiên tai sẽ cần kinh phí rất lớn, nên nếu để số dư ở mức nhỏ sẽ không đáp ứng được yêu cầu, nếu dư Quỹ lớn sẽ lãng phí vì không thường xuyên sử dụng; việc khắc phục thiên tai vẫn phải là NSNN; (3) Nguồn thu của Quỹ chỉ do đóng góp và điều tiết từ các quỹ khác; (4) Việc hình thành Quỹ PTDS sẽ dẫn đến chấm dứt sự tồn tại của Quỹ phòng chống thiên tai và Quỹ phòng chống dịch, trong khi tính chất của Quỹ phòng chống thiên tai và Quỹ phòng chống dịch là khác nhau. Do đó, việc thành lập Quỹ là không cần thiết và chưa phù hợp với Luật NSNN. Mặt khác, việc quy định nguồn tài chính được điều tiết từ các quỹ ngoài ngân sách khác cũng không phù hợp với Luật NSNN và quy chế hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách.

Liên quan đến nội dung này, cơ quan soạn thảo tán thành với loại ý kiến thứ nhất và đề nghị giữ như quy định của dự thảo Chính phủ trình, có chỉnh lý một số nội dung. Trên cơ sở ý kiến của ĐBQH và các cơ quan có liên quan[[13]](#footnote-16), UBTVQH đề nghị Quốc hội cho ý kiến về 02 phương án:

***Phương án 1:*** Giữ quy định về Quỹ PTDS như dự thảo Chính phủ trình và có chỉnh lý một số nội dung cho phù hợp như Điều 44 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

***Phương án 2:*** *“*Trong trường hợp cấp bách, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Quỹ Phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật để quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng tự nguyện bằng tiền, tài sản của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác cho hoạt động phòng chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.”.

**20. Về bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố (Điều 47)**

*Một số ý kiến đề nghị cân nhắc Điều này để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và có tính khả thi.*

UBTVQH nhận thấy, pháp luật hiện hành có quy định một số loại hình kinh doanh bảo hiểm trong một số lĩnh vực. Qua giám sát về việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy cho thấy, việc thực hiện một số quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy đối với một số đôí tượng bắt buộc nhất là tại các chợ là khó khăn (nhiều người không muốn mua, trong khi nhiều doanh nghiệp bán bảo hiểm cũng ngại bán vì khó xác định chính xác giá trị bị thiệt hại khi xảy ra cháy), trong khi pháp luật nhiều nước đều loại trừ báo hiểm thảm họa, mà chỉ có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trực tiếp bị ảnh hưởng do hậu quả thảm họa gây ra. Do đó, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ điều này.

**21. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về PTDS (Chương VI)**

*Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành cho phù hợp về thẩm quyền; đề nghị chỉ quy định trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành có liên quan trực tiếp đến PTDS; rà soát, chỉnh lý các quy định tại Chương này cho thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, nhất là của Bộ Quốc phòng.*

 Trên cơ sở ý kiến của các vị ĐBQH, qua nghiên cứu, để thống nhất với pháp luật có liên quan, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho đổi tên Chương VI “Trách nhiệm quản lý nhà nước về PTDS” thành “Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về PTDS”; vì đây là hoạt động đặc thù nên chỉnh lý chương này theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của **08 Bộ** có nhiệm vụ nhiều nhất và liên quan trực tiếp đến hoạt động PTDS[[14]](#footnote-17) và sửa Điều 64 (Trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức khác ở trung ương) thành Điều 52quy định chung về trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ; ghép Điều 65 (Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp) với Điều 66 (Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp) thành Điều 53 (Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp).

**22. Về quy định chuyển tiếp (Điều 55)**

*Có ý kiến đề nghị có quy định chuyển tiếp đối với việc hợp nhất 3 ban chỉ đạo để thuận lợi cho tổ chức thực hiện khi Luật có hiệu lực thi hành.*

 Tiếp thu ý kiến ĐBQH, trên cơ sở thu hút quy định tại khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật Chính phủ trình, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung quy định chuyển tiếp, trong đó bổ sung nội dung “Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương thành lập.” để thống nhất với quy định tại Điều 35 (Cơ quan chỉ đạo quốc gia, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự) và thuận lợi cho tổ chức thực hiện khi Luật có hiệu lực thi hành như Điều 55 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

Ngoài các vấn đề nêu trên, UBTVQH đã nghiên cứu tiếp thu các ý kiến khác của các vị ĐBQH; rà soát chỉnh lý dự thảo Luật phù hợp về thể thức, kỹ thuật văn bản, bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật và tính khả thi của dự thảo Luật. Sau khi tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật Phòng thủ dân sự có 07 chương, 57 điều, giảm 14 điều so với dự thảo Luật Chính phủ trình.

*Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Phòng thủ dân sự, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng báo cáo Quốc hội./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Ban soạn thảo dự án Luật;- Lưu HC, QPAN.- E-pas:  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Quang Phương** |

1. Trên cơ sở thu hút quy định tại khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật Chính phủ trình. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong hệ thống pháp luật hiện hành, nhiều Luật đã thiết kết quy định tương tự, như: Bộ Luật Dân sự, Luật đầu tư, …..Quy định này cũng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật [↑](#footnote-ref-2)
3. Hiện có những loại sự cố như: về ***“sự cố”*** được quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 1 Điều 82 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, khoản 13 Điều 2 Luật An ninh mạng năm 2018, khoản 7 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, khoản 12 Điều 3 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 quy định về ***“rủi ro thiên tai”***, Luật Phòng chống bệnh truyên nhiễm năm 2007 quy định về ***“dịch”, “dịch bệnh”***. [↑](#footnote-ref-4)
4. Hiện trong các luật chuyên ngành không có quy định về sự cố nào thì có nguy cơ dẫn đến thảm họa. [↑](#footnote-ref-5)
5. Rủi ro thiên tai, dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-8)
6. Luật Phòng chống thiên tai quy định cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp và được gắn với một màu đặc trưng; Luật Bảo vệ môi trường phân chia thảm họa, sự cố theo cấp hành chính (sự cố cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia); Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm chia theo nhóm bệnh truyền nhiễm (Nhóm A, Nhóm B và Nhóm C); Luật Năng lượng nguyên tử phân thành thành 5 nhóm tình huống để làm cơ sở xây dựng kế hoạch ứng phó; Sự cố công trình xây dựng được chia thành cấp I, II, III… [↑](#footnote-ref-9)
7. Phòng thủ dân sự cấp độ 1; Phòng thủ dân sự cấp độ 2 và Phòng thủ dân sự cấp độ 3. [↑](#footnote-ref-10)
8. Điều 74 Hiến pháp năm 2013 quy định: Uỷ ban thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: ... 10. ... ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương;...

Điều 57 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (Quyết định tình trạng chiến tranh, quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp) quy định: ... 2. **Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định ban bố tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương khi trong cả nước, một hoặc nhiều địa phương có thảm họa lớn do thiên nhiên hoặc con người gây ra, có dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên quy mô rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, của tổ chức, tính mạng, sức khoẻ, tài sản của Nhân dân** hoặc có tình hình đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội **theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ**. Khi không còn tình trạng khẩn cấp, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định bãi bỏ tình trạng khẩn cấp theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-11)
9. Ở trung ương (cấp quốc gia) tồn tại độc lập nhiều cơ quan, tổ chức chỉ đạo, chỉ huy (Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn,…), trong khi đó, cấp bộ, ngành trung ương và địa phương đã hợp nhất các tổ chức chỉ đạo, chỉ huy thành một tổ chức duy nhất là Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đồng thời là Ban Chỉ huy PTDS. [↑](#footnote-ref-12)
10. Các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Đắk Nông, Thái Nguyên, Bình Dương. [↑](#footnote-ref-13)
11. “Kiện toàn tổ chức, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của ban chỉ đạo, cơ quan thường trực ban chỉ đạo,…” [↑](#footnote-ref-14)
12. Tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Quyết định về cơ quan thường trực và bộ máy giúp việc của Ban Chỉ đạo quy định: “Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo; sử dụng bộ máy của Cục Cứu hộ, cứu nạn/Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia. Văn phòng Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia có con dấu để hoạt động”. [↑](#footnote-ref-15)
13. Ủy ban TCNS, Ủy ban Kinh tế và Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-16)
14. Gồm: Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Điều 44); Trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 45); Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 46); Trách nhiệm của Bộ Giao thôn vận tải (Điều 47); Trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 48); Trách nhiệm của Bộ Y tế (Điều 49); Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Điều 50); Trách nhiệm của Bộ Công Thương (Điều 51) [↑](#footnote-ref-17)